

Bản án số: 100/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12/8/2022
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Dương Thị Phương Dung**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Lý**
Bà **Võ Thị Bời**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Hồng Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà **Phan Ngọc Chiêu Quyên** - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 12 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 380/2022/TLST-HNGĐ ngày 25/3/2022 về việc “**Ly hôn**”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18/7/2022, quyết định hoãn phiên tòa số 54/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/7/2022 giữa các đương sự sau:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thanh O** – sinh năm 1984

Địa chỉ: 324/28 đường P, phường H, thành phố T

Có đơn xin vắng mặt

2. *Bị đơn:* Ông **Lê Ngọc V** – sinh năm 1982

Địa chỉ: 324/28 đường P, phường H, thành phố T

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thanh O trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa: Tôi và anh Lê Ngọc V kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn. Nay tôi xin ly hôn với anh V vì vợ chồng mâu thuẫn, không hạnh phúc. Từ khi kết hôn, anh V không đi làm, một mình tôi phải kiếm tiền nuôi con. Khi tôi hỏi tiền anh V thì anh đánh tôi. Tôi và anh V đã ly thân từ 2020 đến nay.

Tôi và anh V có 01 con chung là Lê Nguyễn Gia M sinh ngày 05/7/2015. Tôi xin nuôi con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng

Tài sản chung và nợ chung chúng tôi tự giải quyết.

Bị đơn ông Lê Ngọc V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa do đó không thể lấy lời khai và hòa giải hai bên.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu quan điểm: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng. Về tài sản chung, không xem xét do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

- Việc bà Nguyễn Thanh O khởi kiện yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông Lê Ngọc V, xét yêu cầu khởi kiện của bà O là hoàn toàn đúng pháp luật nên chấp nhận và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T. Bà Nguyễn Thanh O có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Lê Ngọc V đã được Tòa án thông báo việc thụ lý vụ án và triệu tập đến Tòa án giải quyết việc ly hôn nhưng ông V cố tình không đến, tuy nhiên Tòa án đã tiến hành tổng đạt theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên toà hôm nay ông V lại vắng mặt, đây là lần thứ hai nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Lê Ngọc V.

*** Về nội dung vụ án:** Bà Nguyễn Thanh O và ông Lê Ngọc V tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân dân phường L- thành phố T- tỉnh H cấp giấy chứng nhận kết hôn số 227/2012 ngày 24/10/2012. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chung sống, cuộc sống hôn nhân của bà O và ông V không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được do ông V không có trách nhiệm với gia đình, do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà O.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thanh O và ông Lê Ngọc V có 01 con chung là Lê Nguyễn Gia M sinh ngày 05/7/2015. Bà O có nguyện vọng muốn nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy cháu M còn nhỏ và cháu có nguyện vọng được sống với mẹ. do đó, chấp nhận yêu cầu của bà Oanh, giao cháu Lê Nguyễn Gia M sinh ngày 05/7/2015 cho bà O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu do đó Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thanh O phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 264, Điều 267 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thanh O được ly hôn ông Lê Ngọc V.

2/ Về con chung: giao con chung là Lê Nguyễn Gia M sinh ngày 05/7/2015 cho bà Nguyễn Thanh O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành. Bà Nguyễn Thanh O không yêu cầu ông Lê Ngọc V cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Ngọc V được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Đồng thời ông V có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết bà O, ông V có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

4/ Về án phí: Bà Nguyễn Thanh O phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng bà Oanh đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2021/0001405 ngày 25/3/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố T, bà Nguyễn Thanh O đã nộp đủ án phí HNGĐ-ST.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhân:

- Tòa án nhân dân tỉnh H;
 - Viện kiểm sát nhân dân Tp. T;
 - Chi cục thi hành án Dân sự Tp. T;
 - UBND phường L-Tp. T-tỉnh H
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 227, quyển số 02/2012);
- Đương sự;
 - Lưu hồ sơ.

Đào Dương Thị Phương Dung